TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 19-01-2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sơn
2. Ông Phạm Văn Đấu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 513/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 519/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989; Địa chỉ: ***/ATH, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2024.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2023 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu, quen biết nhau trước, chị và anh Nguyễn Minh C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, vào ngày 17/5/2018. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi

nhau. Anh chị chính thức sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng của anh chị ngày càng bất hòa, cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân nhân không còn hạnh phúc. Vì vậy, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 09/5/2021, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai.

Bị đơn anh Nguyễn Minh C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh C.

Tại Biên bản xác minh đề ngày 25/12/2023, ông Phạm Minh L - Công chức Tư pháp xã T trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh C có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống tại địa phương, chị H và anh C không có yêu cầu địa phương giải quyết các vấn đề phát sinh trong cuộc sống hôn nhân nên địa phương không nắm được nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc ly hôn giữa chị H và anh C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H; Về nuôi con chung: Sau khi ly hôn, chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 09/5/2021 và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 09/01/2024 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1

Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp. Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh C mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C là phù hợp.

[2] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh C là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì bắt đầu mất hạnh phúc. Theo chị H trình bày nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị chính thức sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Vì vậy, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị H và anh C đã có thời gian sống hạnh phúc và có với nhau một con chung nhưng chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống mà anh chị sống bỏ mặc, không quan tâm nhau và chính thức sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Hiện tại, cuộc sống vợ chồng của anh chị ngày càng bất hòa, cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hôn nhân nhân không còn hạnh phúc. Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh C đến Tòa để tham gia hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do chứng minh anh không có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Nay chị H cương quyết được ly hôn với anh C do không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[3] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 09/5/2021, hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì. Xét thấy, cháu N hiện đang sống với chị H và chị H có đủ điều kiện đảm bảo trực tiếp nuôi con nên nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần và tâm sinh lý của cháu N cần giao cháu N cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu N là tự nguyện nên ghi nhận.

[4] *Về chia tài sản:* Theo chị H trình bày là trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai, anh C đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án tuy nhiên anh không có ý kiến hay yêu cầu, tranh

chấp gì. Do đó, không có căn cứ để xác định anh chị có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

2. *Về nuôi con chung:* Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hà Minh N, sinh ngày 09/5/2021 và anh Nguyễn Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và không có nợ ai nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002227 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam nên không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- UBND xã Tân Trung (25, 17/5/2018) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang